

Số: 28/KL-TTr

Bến Tre, ngày 30 tháng 11 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành Trường Trung học cơ ở Mỹ Hòa, huyện Ba Tri

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr ngày 23/10/2023 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bến Tre về việc thanh tra chuyên ngành đối với Trường Trung học cơ sở (THCS) Mỹ Hòa, huyện Ba Tri từ ngày 01/11/2023 đến ngày 14/11/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường THCS Mỹ Hòa.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/11/2023 của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Trường THCS Mỹ Hòa được thành lập từ năm 1998 theo Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 01/9/1998 của Ủy ban Nhân dân (UBND) huyện Ba Tri về việc thành lập trường THCS, trường mẫu giáo thuộc hệ thống sự nghiệp giáo dục nhà nước. Trường nằm trên địa bàn xã Mỹ Hòa, diện tích 7898 m²; kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định, có chuyển biến tích cực, đời sống Nhân dân càng được nâng cao và luôn được đầu tư chăm lo việc học tập của học sinh. Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện, Phòng GD&ĐT, sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, UBND xã Mỹ Hòa, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh (CMHS) về mọi mặt để đáp ứng nhu cầu dạy, học của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên: Năm học 2023-2024, Trường THCS Mỹ Hòa có 02 CBQL (Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng), 21 giáo viên (chia thành 02 tổ chuyên môn: Tổ Toán - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Thể dục - Tin học (có 11 giáo viên); Tổ Ngữ Văn - Tiếng Anh - Lịch sử - Địa lý - Âm nhạc - Mĩ thuật - Giáo dục công dân (có 10 giáo viên)) và 01 tổ Văn phòng (có 04 nhân viên: Kế toán, Văn thư - Thủ quỹ, Y tế, Thư viện).

- Quy mô lớp, học sinh (HS): Năm học 2023-2024, trường có 12 lớp (406 HS); Trong đó: 04 lớp 6 (124 HS), 03 lớp 7 (95 HS), 02 lớp 8 (80 HS), 03 lớp 9 (107 HS).

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng việc tổ chức các hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, trường còn thiếu bàn ghế HS, thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ cho Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 chưa được trang bị kịp thời nên gặp khó khăn trong công tác tổ chức dạy học.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Triển khai và tổ chức thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018

2.1.1. Quản lý việc thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Công tác triển khai, thực hiện Chương trình GDPT 2018 và thay sách giáo khoa (SGK) lớp 6, 7, 8:

- Trong kỳ thanh tra, nhà trường đang triển khai thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 1066/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 06/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS hàng năm của Phòng GD&ĐT; trường tổ chức thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo thời lượng quy định và bố trí dạy học mỗi học kỳ hợp lý, khoa học¹; thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức trao đổi, tham gia hội giảng về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học²; bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí); các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Đối với Chương trình Giáo dục địa phương: nhà trường thực hiện dạy học theo từng chủ đề, bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu giáo viên Ngữ văn (chỉ có 02 giáo viên) nhưng phải đảm nhiệm dạy 12 lớp, 02 chương trình nên ảnh hưởng đến việc sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn.

b) Việc tổ chức đề xuất lựa chọn SGK:

- Thực hiện quy trình đề xuất lựa chọn SGK:

+ Trường tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 7 (năm học 2022-2023), lớp 8 (năm học 2023-2024) theo hướng dẫn tại Điều 8, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT), cụ thể:

+ Tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các SGK của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn SGK (có biên bản); lập biên bản bỏ phiếu lựa chọn SGK cho mỗi môn học (phiếu lựa chọn SGK giao tổ trưởng lưu giữ); lập bảng tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn.

+ Nhà trường tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn và đại diện Ban đại diện CMHS để thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do các tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn 01 (một) SGK cho mỗi môn học; lập bảng tổng hợp báo cáo Phòng GD&ĐT danh mục SGK do nhà trường đề xuất lựa chọn có chữ ký của các tổ trưởng tổ chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện:

¹ Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 (số 57/KH-THCS ngày 09/9/2022); Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 (số 55/KH-THCS ngày 03/10/2023).

² Kết quả qua các năm, nhà trường đã tổ chức thực hiện được 04 chuyên đề (các nước Á, Phi, Mỹ La Tinh từ năm 1945 đến nay; dạy học theo chủ đề văn bản nhật dụng kết hợp với hoạt động trải nghiệm trong chương trình Ngữ văn; xây dựng bài giảng STEM ở môn Công nghệ 6; Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) để khai thác các hình ảnh; 12 tiết thao giảng năm học 2022-2023 thuộc các môn Ngữ văn (2 tiết), Địa lí (1 tiết), Âm nhạc (1 tiết), Giáo dục công dân (1 tiết), Toán (3 tiết), Sinh học (1 tiết), Khoa học tự nhiên (1 tiết), Tin học (1 tiết).

Thực hiện theo Điều 14, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT, cụ thể:

+ Thông báo danh mục SGK được UBND cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, HS, CMHS qua hội nghị CMHS đầu năm học, qua Zalo tập thể giáo viên, đài truyền thanh xã.

+ Sử dụng hiệu quả SGK đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt trong quá trình dạy và học theo quy định của pháp luật.

- Tại thời điểm thanh tra, chưa có các kiến nghị của giáo viên, HS, CMHS về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt để báo cáo về Phòng GD&ĐT. Tuy nhiên, khi tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 7, 8, các tổ chuyên môn còn sử dụng cụm từ “lựa chọn SGK” trong các văn bản là chưa đúng theo điểm a, khoản 1, Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

2.1.2. Quản lý việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá

a) Các hoạt động cụ thể nhằm đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối mỗi học kỳ trong năm học 2022-2023³; ban hành đầy đủ các Quyết định thành lập các Ban kiểm tra, cụ thể như: Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra học kỳ, Ban ra đề kiểm tra, chấm kiểm tra và Tổ in sao đề kiểm tra,... lưu trữ đầy đủ danh sách HS được kiểm tra, bài kiểm tra của HS. Nội dung kiểm tra tập trung vào kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng thực hành của HS trong phạm vi chương trình của môn học.

- Nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra, đánh giá HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy định đánh giá, xếp loại HS THCS và trung học phổ thông; các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, đảm bảo tính trung thực, khách quan và công bằng, đúng quy định và phù hợp với đối tượng HS; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và kiểm tra, đánh giá HS theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

Tuy nhiên, việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá còn có những hạn chế sau:

+ Tổ chức các hoạt động dạy học chưa thật phù hợp với mục tiêu Chương trình GDPT 2018, còn nặng dạy học theo chuẩn kiến thức, chưa chú ý luyện kỹ năng, hình thành phương pháp. “*Hình thức tổ chức dạy học theo tinh thần đổi mới nhưng nội dung cụ thể từng bài học còn theo lối dạy truyền thống*”. Dạy học chủ yếu bám sát SGK; chưa thật sự chú ý đến việc phát triển năng lực học tập của HS.

+ Yêu cầu cần đạt trên từng bài học trong Kế hoạch dạy học tổ chuyên môn, Kế hoạch bài dạy,... môn học chưa thống nhất.

+ Trong việc biên soạn đề kiểm tra đánh giá định kỳ (kỹ thuật biên soạn và nội dung câu hỏi), nhà trường chưa chú ý xây dựng mục đích, yêu cầu kiểm tra, đánh giá

³ Kế hoạch số 86/KH-THCS ngày 12/12/2022 của Trường THCS Mỹ Hòa về kiểm tra cuối kỳ I năm học 2022-2023; Kế hoạch số 21/KH-THCS ngày 07/04/2023 của Trường THCS Mỹ Hòa về kiểm tra cuối kỳ II năm học 2022-2023.

để chọn hình thức kiểm tra phù hợp và để tiếp tục điều chỉnh phương pháp, nội dung dạy học; chưa thực hiện kiểm tra định kỳ đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục của địa phương thông qua bài thực hành, dự án học tập; chưa chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng hình thức kiểm tra trực tuyến.

b) Chất lượng giáo dục và rèn luyện:

Nhà trường thực hiện nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Cụ thể như:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục có giao chỉ tiêu cụ thể về chất lượng giáo dục 02 mặt (học tập và rèn luyện); trên 70% HS đạt kết quả học tập khá, tốt và không có học HS chưa đạt; 100% HS đạt kết quả rèn luyện khá, tốt và không có HS chưa đạt. Tuy nhiên, chất lượng mũi nhọn còn hạn chế, thiếu tính bền vững.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,... đạt kết quả khá tốt, qua đó giúp HS phát triển toàn diện, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo.

- Phối hợp tốt giữa giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, Tổng phụ trách Đội, các tổ chức đoàn thể trong công tác quản lý, giáo dục đạo đức cho HS; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục HS thông qua các buổi họp CMHS,... Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, không có HS bị kỷ luật, không có HS vướng vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

- Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện năm học 2022-2023⁴.

c. Chất lượng các hoạt động dạy học và giáo dục khác:

Nhà trường xây dựng và triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục khác như: kế hoạch tổ chức bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức các câu lạc bộ: khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ thể thao, câu lạc bộ nghệ thuật⁵.

Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường,... cho HS được chú trọng, thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đội, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động về nguồn, tổ chức các cuộc thi; nhà trường không có HS vi phạm pháp luật và bị kỷ luật với các lỗi phải đánh giá kết quả rèn luyện ở mức đạt và chưa đạt.

⁴ + Kết quả học tập:

Năm học	Khối lớp	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
2022-2023	6	42,27	34,02	23,71	0,0
	7	26,58	41,77	31,65	0,0

+ Kết quả rèn luyện hạnh kiểm:

Năm học	Khối lớp	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
2022-2023	6	98,97	0,57	0,0	0,0
	7	100,0	0,0	0,0	0,0

⁵ Kế hoạch số 64/KH-THCS ngày 26/09/2022; Kế hoạch số 81/KH-THCS ngày 19/11/2022; Kế hoạch số 28/KH-THCS ngày 16/05/2023; Kế hoạch số 60/KH-THCS ngày 04/10/2023; Kế hoạch số 61/KH-THCS ngày 05/10/2023; Kế hoạch số 71/KH-THCS ngày 13/10/2023.

Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất trong từng năm học; xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh thông qua các nội dung bài học của các môn học và các hoạt động ngoại khóa⁶.

d) Quản lý, sử dụng SGK, tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học:

- Nhà trường có Thư viện được công nhận Thư viện trường học đạt tiêu chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông (Quyết định số 84/QĐ-SGD&ĐT ngày 01/10/2009 của Sở GD&ĐT). Thư viện có các loại sách tham khảo, SGK dùng chung được quản lý theo danh mục, có tủ sách pháp luật, tài liệu tham khảo. Trong kỳ thanh tra, nhà trường bổ sung thêm các loại sách tham khảo để phục vụ bạn đọc với số tiền 11.520.000 đồng⁷.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có; thực hiện khá tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học để đáp ứng nhu cầu sử dụng các thiết bị phù hợp với hoạt động dạy học các môn. Trong 02 năm học gần đây có 07 sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm thuộc các môn học ở 02 tổ chuyên môn.

- Nhà trường có các phòng thí nghiệm, thực hành Lý - Hóa - Sinh, phòng thiết bị dùng chung và các phòng chức năng khác; các dụng cụ thí nghiệm thực hành, thiết bị dạy học khác, thiết bị dạy học tự làm, ... được quản lý, sắp xếp kỹ lưỡng, có sổ theo dõi thí nghiệm thực hành và ký mượn, ký trả đầy đủ.

e) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục:

- Về hồ sơ, kế hoạch bài dạy thực hiện Chương trình GDPT 2018: Giáo viên thực hiện xây dựng đầy đủ kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp và có chú ý đến đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS.

- Hồ sơ quản lý chung gồm: sổ đăng bộ; sổ học bạ (học bạ điện tử), sổ theo dõi đánh giá HS theo lớp học (sổ điểm điện tử); sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; kế hoạch giáo dục nhà trường (theo năm học); sổ ghi đầu bài; sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản công văn đi đến; hồ sơ quản lý Thiết bị, Thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe; hồ sơ khen thưởng HS; hồ sơ phổ cập.

- Hồ sơ chuyên môn gồm: kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn; kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá HS, sổ chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm.

Tuy nhiên, sổ theo dõi đánh giá HS chưa có phần nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số

⁶ Kế hoạch số 67/KH-THCS ngày 09/10/2023.

⁷

Năm học	Số lượng sách bổ sung	Tổng số tiền
2022-2023	180 bản	4.090.000
2023-2024	260 bản	6.430.000

điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và HS trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT.

2.2. Thực hiện các quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính khác

2.2.1. Thực hiện các quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí

Trong kỳ thanh tra, nhà trường triển khai thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu học phí năm học (2021-2022) đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các văn bản hướng dẫn thu học phí của Sở GD&ĐT (Công văn số 24/SGD&ĐT-KHTC ngày 04/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tạm thu học phí năm học 2022-2023; Công văn số 2545/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/10/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh). Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Điều 15, Điều 16 và Điều 18, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực GD&ĐT.

Tuy nhiên, trong kỳ thanh tra:

+ Báo cáo số liệu thu, chi nguồn học phí năm 2022 của nhà trường sai lệch so với hồ sơ, chứng từ kế toán khi thanh tra; chưa thực hiện ra phiếu thu học phí, phiếu chi đăng nộp tiền học phí; không có danh sách HS nộp tiền.

+ Chưa hạch toán nguồn thu học phí vào cùng bộ sổ sách kế toán; chưa mở sổ theo dõi tiền mặt nguồn thu học phí; sổ chi hoạt động nguồn chi học phí năm 2022 chưa khớp với báo cáo quyết toán năm 2022.

+ Chưa thực hiện ra phiếu thu học phí năm 2023, phiếu chi đăng nộp tiền học phí năm 2023; không có danh sách HS nộp tiền năm 2023.

+ Thực hiện thu học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt đạt hiệu quả chưa cao, tỷ lệ còn thấp (năm 2022 đạt khoảng 10%).

+ Một số chứng từ chi mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ văn phòng còn thiếu: báo giá, hợp đồng, thanh lý hợp đồng; lưu trữ hồ sơ, chứng từ chưa khoa học.

Kết quả thu, chi tồn trong kỳ thanh tra:

*** Năm 2022:**

- Theo báo cáo của nhà trường:

+ Số dư tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước năm 2021 chuyển sang năm 2022: **251.590.430 đồng.**

+ Thu trong năm 2022: **98.863.606 đồng.**

+ Chi trong năm 2022: **57.700.091 đồng.**

+ Tồn tiền gửi năm 2022 tại Kho bạc Nhà nước: **292.753.945 đồng.**

- Số liệu thực tế khi kiểm tra đối chiếu sổ sách, chứng từ kế toán của trường và bảng đối chiếu với Kho bạc Nhà nước huyện Ba Tri như sau:

+ Số dư tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước năm 2021 chuyển sang năm 2022:

251.590.430 đồng.

+ Thu trong năm 2022: **77.140.304 đồng.**

+ Chi trong năm 2022: **35.976.789 đồng.**

+ Tồn tiền gửi năm 2022 tại Kho bạc Nhà nước: **292.753.945 đồng.**

- Số tiền thu, chi học phí do nhà trường báo cáo và số tiền thu, chi học phí qua kiểm tra, đối chiếu chứng từ kế toán sai lệch **21.723.302 đồng.** Thực tế số tiền **21.723.302 đồng** này là nguồn thu từ kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ).

*** Năm 2023:**

- Số dư tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước năm 2022 chuyển sang năm 2023: **292.753.945 đồng.**

- Thu trong năm 2023: **138.105.000 đồng.**

- Chi trong năm 2023: **77.895.945 đồng.**

- Tồn tiền gửi năm 2023 tại Kho bạc Nhà nước đến ngày 31/10/2023: **352.963.000 đồng.**

2.2.2. Thu bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh

- Năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện thu BHYT theo Hướng dẫn số 1943/HDLN-SGD&ĐT-BHXH ngày 02/8/2022 của Sở GD&ĐT và Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bến Tre về việc Hướng dẫn thực hiện BHYT HS năm học 2022-2023. Mức thu 563.220 đồng/12 tháng/HS. Kết quả thu BHYT HS trong năm 2022-2023 với số tiền **170.092.440 đồng** ($302 \text{ HS} \times 563.220 \text{ đồng} = 170.092.440 \text{ đồng}$).

Tuy nhiên, qua kiểm tra đối chiếu chứng từ thu BHYT HS, nhà trường đã thu và đăng nộp cho cơ quan BHXH huyện Ba Tri số tiền **180.621.400 đồng.** Số tiền mà trường đăng nộp cho cơ quan BHXH nhiều hơn số mà trường báo cáo là **10.528.960 đồng.**

Lý do chênh lệch: Nhà trường lấy số liệu báo cáo thống kê từ cơ quan BHXH huyện trên số HS đã nộp tiền BHYT **170.092.440 đồng** ($302 \text{ HS} \times 563.220 \text{ đồng} = 170.092.440 \text{ đồng}$). Tuy nhiên trên thực tế trường đã nộp tiền theo giấy nộp tiền lần 01 (ngày 29/12/022) với số tiền là **101.379.600 đồng** ($180 \text{ HS} \times 563.220 \text{ đồng} / \text{HS} = 101.379.600 \text{ đồng}$); theo giấy nộp tiền lần 02 (ngày 31/3/2023) với số tiền **55.597.900 đồng** ($141 \text{ HS} \times 402.300 \text{ đ/hs} = 56.724.300 \text{ đồng}$, do giảm trừ 02 HS thuộc diện không nộp với số tiền 1.126.400 đồng nên số tiền nộp lần 2 là 55.597.900 đồng như báo cáo); theo giấy nộp tiền lần 03 (ngày 11/09/2023) với số tiền **23.643.900 đồng** ($139 \text{ HS} \times 170.100 \text{ đồng} / \text{HS} = 23.643.900 \text{ đồng}$). Tổng thu tiền BHYT theo 03 giấy nộp tiền là **180.621.400 đồng** (tổng cộng có **319 HS** tham gia BHYT trong năm học 2022-2023 theo số liệu kiểm tra của Đoàn thanh tra, lệch **17 HS** so với báo cáo của trường).

- Năm học 2023-2024: Nhà trường thực hiện thu BHYT theo Hướng dẫn số 1339/HDLN-SGD&ĐT-BHXH ngày 19/7/2023 của Sở GD&ĐT và BHXH tỉnh Bến Tre Hướng dẫn thực hiện BHYT HS, sinh viên năm học 2023-2024. Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đang thực hiện thu BHYT HS, chưa thống kê đăng nộp.

2.2.3. Kinh phí CSSKBĐ, hoa hồng BHYT

Hàng năm, đơn vị nhận kinh phí CSSKBĐ, hoa hồng BHYT từ cơ quan BHXH huyện Ba Tri. Tuy nhiên, kinh phí này tồn số dư tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước khá nhiều. Cụ thể:

a) Kinh phí CSSKBD:**- Thu, chi, tồn năm 2022:**

+ Năm 2021 chuyển sang: 00 đồng. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế số liệu trong sổ kế toán nguồn tiền mặt năm 2021 chuyển sang năm 2022 là **27.130.194 đồng**.

+ Thu trong năm 2022: **11.593.531 đồng**.

+ Chi trong năm 2022: **21.723.302 đồng** (số tiền này nhà trường không thể hiện trong báo cáo).

+ Tồn kinh phí năm 2022 (tiền mặt và tiền gửi tại Kho bạc): **17.000.423 đồng**.

- Thu, chi, tồn năm 2023:

+ Kinh phí năm 2022 chuyển sang: **17.000.423 đồng**.

+ Thu trong năm 2023: **12.120.203 đồng**.

+ Tồn tại thời điểm thanh tra: **29.120.626 đồng**.

b) Thu, chi, tồn nguồn kinh phí hoa hồng BHYT:

- Năm 2022: thu trong năm **4.778.359 đồng**; chi trong năm **4.778.359 đồng**; tồn: **00 đồng**.

- Năm 2023: đến thời điểm thanh tra (tháng 10/2023) thu **2.838.629 đồng**, chưa thực hiện chi trả Hoa hồng BHYT cho đối tượng thụ hưởng.

2.2.4. Công tác quản lý thu, chi, báo cáo quyết toán:

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội theo hướng dẫn, mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Đơn vị thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tuy nhiên, các nguồn thu và chi học phí, nguồn thu BHYT HS chưa ra phiếu thu, phiếu chi; không có danh sách HS nộp tiền; chưa được hạch toán vào cùng một bộ sổ sách kế toán; chưa mở sổ tiền mặt tại đơn vị; lưu trữ hồ sơ, chứng từ chưa gọn gàng, ngăn nắp; thực hiện công khai chưa đúng mẫu biểu theo quy định.

2.3. Tổ chức thực hiện các quy định về dân chủ, công khai**2.3.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường**

Hàng năm, nhà trường ban hành Quy chế chế dân chủ, tuy nhiên trong Quy chế dân chủ chưa cập nhật Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.3.2. Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai và quyết định ban hành quy chế thực hiện công khai⁸.

⁸ Kế hoạch số 88/KH-THCS ngày 18/12/2022 kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023; Kế hoạch số 57/KH-THCS ngày 04/10/2023 kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024; Quyết định số 60/QĐ-THCS ngày 27/12/2022 ban hành quyế thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Trường THCS Mỹ Hòa năm học 2022-2023; Quyết định số 47/QĐ-THCS ngày 04/10/2023 ban hành quyế thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Trường THCS Mỹ Hòa năm học 2023-2024.

Nhà trường thực hiện công khai cho CBQL, giáo viên, nhân viên biết các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của ngành, các văn bản chỉ đạo của các cấp; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính; thực hiện “3 công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hình thức công khai thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm và niêm yết trên bảng công khai của nhà trường.

Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, nhà trường thực hiện công khai theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT trong nội bộ đơn vị (dán tại phòng giáo viên), chưa công khai rộng rãi đến CMHS. Hiệu trưởng ban hành các văn bản thực hiện về công khai tại đơn vị thiếu căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính. Nhà trường thực hiện công khai tài chính chưa đầy đủ theo quy định và biểu mẫu tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

2.4. Công tác kiểm tra nội bộ

Đầu mỗi năm học, căn cứ hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và thực tế đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ kèm theo danh mục các cuộc kiểm tra cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch và lưu hồ sơ kiểm tra.

Tuy nhiên, các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình (thiếu báo cáo của tổ kiểm tra cho Hiệu trưởng làm cơ sở ban hành thông báo kết quả kiểm tra cho đối tượng kiểm tra; thiếu thông báo kết quả kiểm tra cho đối tượng kiểm tra).

3. Kết luận

3.1. Ưu điểm

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn; quan tâm chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu xây dựng điều chỉnh kế hoạch dạy học của từng môn học được thực hiện khá tốt, phù hợp với điều kiện nhà trường; triển khai tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 một cách chủ động, đúng quy định trong việc phân công chuyên môn và triển khai thực hiện chương trình dạy học.

Kế hoạch chuyên môn đề ra các nội dung tập trung vào công tác nâng cao chất lượng dạy học, công tác bồi dưỡng HS năng khiếu, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong học tập, các hoạt động trải nghiệm, công tác giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp, ... Tổ chức điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; thiết lập đầy đủ hồ sơ, sổ sách và quản lý, sử dụng SGK, tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học theo đúng quy định.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, chất lượng giáo dục hàng năm tương đối khá.

Kết quả học tập và rèn luyện của HS được duy trì ổn định và có chuyển biến tích

cực. HS tốt nghiệp THCS hàng năm đạt tỷ lệ 100%.

Công tác giáo dục kỹ năng sống được chú trọng lồng ghép vào hoạt động các bộ môn liên quan, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ năng khiếu.

Đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ trưởng Bộ Tài chính đề làm căn cứ thu, chi và thanh quyết toán.

3.2. Hạn chế

3.2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018, giáo viên vẫn còn đi theo lối mòn cũ, chưa mạnh dạn thay đổi để đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Còn hạn chế trong việc biên soạn đề kiểm tra (kỹ thuật biên soạn và nội dung câu hỏi), chưa thực hiện kiểm tra định kỳ đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung giáo dục của địa phương thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường chưa chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng hình thức kiểm tra trực tuyến.

- Nội dung kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch giáo dục của các tổ còn chung chung, chưa đầy đủ các chỉ tiêu và giao nhiệm vụ cụ thể. Việc thảo luận dạy học theo chủ đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong sinh hoạt tổ chuyên môn chưa sâu và chưa đều khắp các bộ môn.

- Chất lượng mũi nhọn còn hạn chế, thiếu tính bền vững.

3.2.2. Thực hiện các quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính khác

- Nguồn thu, chi học phí, BHYT HS: thực hiện thu học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt đạt hiệu quả chưa cao; chưa hạch toán nguồn thu học phí, BHYT vào cùng hệ thống sổ sách kế toán; chưa mở sổ theo dõi tiền mặt, chưa ra phiếu thu học phí, phiếu chi đăng nộp học phí; không lập danh sách HS nộp tiền học phí, phí BHYT HS.

- Chứng từ chi mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ văn phòng còn thiếu: báo giá, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, lưu trữ hồ sơ chứng từ chưa khoa học.

- Số liệu kế toán báo cáo nguồn thu, chi học phí, thu và nộp phí BHYT HS; kinh phí CSSKĐĐ, hoa hồng BHYT chưa chính xác.

3.2.3. Thực hiện quy định về công khai

Nhà trường chưa thực hiện “3 công khai” theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT rộng rãi đến CMHS; chưa thực hiện đầy đủ công khai tài chính theo quy định và biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

3.2.4. Thực hiện công tác kiểm tra

Các cuộc kiểm tra chưa chặt chẽ về quy trình; thiếu báo cáo kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra cho đối tượng kiểm tra.

*** Nguyên nhân của hạn chế:**

- Quy mô trường nhỏ nên giáo viên gặp khó khăn trong trao đổi chuyên môn ở các môn học, hoạt động giáo dục có 01 giáo viên. Do điều kiện học tập và cơ sở hạ tầng trực tuyến còn hạn chế nên việc tham gia học tập và kiểm tra của HS trên nền tảng trực tuyến còn gặp khó khăn.

- Công tác quản lý còn nặng nề hình thức, sổ sách, chưa quán triệt tốt việc tinh gọn hồ sơ theo đúng quy định. Chưa thực hiện việc tích hợp các nội dung kế hoạch để triển khai thực hiện hiệu quả góp phần cải cách công tác quản lý của nhà trường. Việc thay đổi các hoạt động chuyên môn theo chỉ đạo còn chậm.

- Trong việc xây dựng các kế hoạch hoạt động, nhà trường chưa căn cứ vào các điều kiện cụ thể.

- Đơn vị thực hiện chưa đúng quy định về lập, lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán. Năng lực thực hiện nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công của nhân viên Kế toán còn yếu.

- Nhà trường chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định trong thực hiện công tác công khai.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

5.1. Đối với Trường THCS Mỹ Hòa

Hiệu trưởng tổ chức rút kinh nghiệm tất cả những ưu điểm, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra; xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế được ghi tại mục 3.2 của Kết luận này gửi về Sở GD&ĐT (Thanh tra Sở) chậm nhất 15 ngày và gửi báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra sau 45 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra. Đồng thời thực hiện ngay các kiến nghị sau:

5.1.1. Về thực hiện qui chế chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm, kế hoạch chuyên môn và kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn cần bám sát với tình hình thực tế của đơn vị để đảm bảo tính khả thi và có tính phát triển của kế hoạch.

- Tăng cường họp Tổ chuyên môn (theo cụm trường) để trao đổi rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Chương trình. Điều chỉnh nội dung Yêu cầu cần đạt của Kế hoạch dạy của tổ chuyên môn thống nhất với yêu cầu cần đạt của Kế hoạch bài dạy của giáo viên. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học đối với các môn học, hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học; chú trọng việc biên soạn đề kiểm tra đảm bảo về nội dung, tính chính xác của dữ liệu. Tiếp tục nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng đối với các môn học và hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 để thực hiện tốt hơn nữa và hướng đến triển khai hiệu quả đối với lớp 9.

- Nhà trường chủ động khai thác và sử dụng có hiệu quả nền tảng dạy học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ khác.

- Việc xây dựng các kế hoạch chi tiết của nhà trường cần có định hướng và tinh gọn các loại kế hoạch đảm bảo phù hợp, nhằm hạn chế việc xây dựng nhiều kế hoạch mang tính chất hình thức.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm và tổ chức thực hiện chương trình Đồng khởi - Khởi nghiệp trong HS.

- Cần phát huy nguồn lực để nâng chất lượng HS giỏi cấp tỉnh và tham gia tốt các cuộc thi cấp tỉnh khác.

5.1.2. Quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính khác

- Tiếp tục triển khai thực hiện thu học phí và thu BHYT bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện đúng các quy định về lập, lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán năm 2015. Tất cả các nguồn thu phải hạch toán vào cùng bộ sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và đúng hướng dẫn tại Mục II, Công văn số 2219/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, khắc phục tất cả những hạn chế liên quan đến số liệu kế toán nêu trên.

- Tăng cường kiểm tra số liệu báo cáo tài chính (tất cả các nguồn kinh phí tại đơn vị và kể cả nguồn ngân sách), hồ sơ sổ sách kế toán trước khi ký ban hành.

- Tổ chức rút kinh nghiệm đối với cá nhân Hiệu trưởng, đồng thời tổ chức phê bình, rút kinh nghiệm đối với cá nhân Kế toán và các cá nhân có liên quan đến sai sót về số liệu kế toán đã nêu tại mục 2.2 của Kết luận này; đánh giá lại năng lực chuyên môn của nhân viên Kế toán; có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho kế toán và tham mưu Phòng GD&ĐT huyện Ba Tri xem xét phân công lại nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của nhân viên Kế toán.

5.1.3. Thực hiện quy định về công khai

Thực hiện công khai theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT rộng rãi đến CMHS; cập nhật, bổ sung các biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính trong công khai tài chính.

5.1.4. Thực hiện công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về quản lý, sử dụng tài chính và các nguồn thu khác trong nhà trường; thực hiện đầy đủ, đúng quy trình của một cuộc kiểm tra và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.

5.2. Đối với Phòng GD&ĐT Ba Tri

- Tăng cường công tác kiểm tra các trường THCS trực thuộc về việc thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng hình thành phẩm chất và năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

- Trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho Trường THCS Mỹ Hòa để phục vụ cho việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo Hiệu trưởng Trường THCS Mỹ Hòa rút kinh nghiệm đối với cá nhân, đồng thời tổ chức phê bình, rút kinh nghiệm đối với cá nhân Kế toán và các cá nhân có liên quan đến sai sót về số liệu kế toán đã nêu tại mục 2.2 của Kết luận này và báo cáo về Phòng GD&ĐT để theo dõi.

- Tiếp tục quan tâm, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính của Trường THCS Mỹ Hòa; hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên Kế toán; hướng dẫn Hiệu trưởng Trường THCS Mỹ Hòa thực hiện đánh giá đúng năng lực chuyên môn và xem xét phân công lại nhiệm vụ phù hợp với năng lực chuyên môn của nhân viên Kế toán.

- Chỉ đạo Trường THCS Mỹ Hòa phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của trường nói riêng và của huyện Ba Tri nói chung trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- GD và các PGD Sở GD&ĐT (để theo dõi chỉ đạo);
- Phòng GD&ĐT Ba Tri (để theo dõi, chỉ đạo);
- Trường THCS Mỹ Hòa (để thực hiện);
- Website Sở;
- Lưu: VT, TTr.

